

Số: /KH-UBND

Phường Nguyễn Du, ngày 01 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường Nguyễn Du

Thực hiện Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 26/8/2021 của UBND Thành phố về việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn Thành phố Hà Tĩnh, Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Du ban hành Kế hoạch Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022-2025 để phân loại và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và các năm tiếp theo, làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội trên địa bàn phường giai đoạn 2022-2025.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình (viết tắt là hộ có mức sống trung bình) giai đoạn 2022-2025 làm căn cứ thực hiện các chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình phải được thực hiện đúng theo quy định, chặt chẽ từ tổ dân phố và có sự tham gia, giám sát của các ngành, đoàn thể, cộng đồng dân cư; kết quả rà soát phải đảm bảo dân chủ, công khai, khách quan và chính xác.

- Tổ rà soát chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và tính pháp lý đối với kết quả rà soát.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

A. Rà soát xác định danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020

1. Đối tượng rà soát: Hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND phường quản lý tại thời điểm rà soát.

2. Mục đích rà soát: Xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo của địa phương cuối năm 2021 theo tiêu chí cũ để báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; đồng thời làm cơ sở đưa vào danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chí mới áp dụng cho giai đoạn 2022-2025.

3. Quy trình rà soát: Thực hiện theo Điều 5, Điều 6 Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 và Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (thực hiện như giai đoạn 2016-2020).

4. Tiến độ thực hiện

a). Các tổ dân phố hoàn thành việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và tổng hợp kết quả theo mẫu số 7.1 ban hành kèm theo Kế hoạch này báo cáo UBND phường. **Hoàn thành trước ngày 10/9/2021.**

b). UBND phường tổng hợp kết quả rà soát theo mẫu số 7.1 ban hành kèm theo Kế hoạch này. **Hoàn thành trước 15/9/2021.**

B. Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

1. Đối tượng rà soát

a). Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND phường quản lý tại thời điểm rà soát.

b). Hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình tại thời điểm rà soát.

c). Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ gia đình đăng ký xác định hộ có mức sống trung bình.

2. Phương pháp rà soát

Rà soát viên tổ dân phố sử dụng Phiếu A (Phụ lục II, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH) để nhận dạng nhanh. Nếu hộ gia đình có dưới 04 tiêu chí tại Phiếu A thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát; rà soát viên tiếp tục sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Tiêu chí phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

a). Tiêu chí tính điểm:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A): Khu vực nông thôn 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng; Khu vực thành thị, 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b). Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo: Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm (*áp dụng đối với hộ ở khu vực nông thôn*) hoặc có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm (*áp dụng đối với hộ ở khu vực thành thị*);

- Hộ cận nghèo: Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B < 30$ điểm (*áp dụng đối với hộ ở khu vực nông thôn*) hoặc có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B < 30$ điểm (*áp dụng đối với hộ ở khu vực thành thị*);

4. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Bước 1: Lập danh sách hộ cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình cấp phường (viết tắt là Ban Chỉ đạo cấp phường) chủ trì, phối hợp với Tổ trưởng TDP lập danh sách hộ gia đình cần rà soát theo 02 nhóm sau đây: (1) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại thời điểm rà soát; (2) Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Bước 2: Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

Ban Chỉ đạo cấp phường phối hợp với Tổ trưởng TDP sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH, gồm: (1) Mẫu số 3.1. Phiếu B1 - Thông tin chung về hộ gia đình; (2) mẫu số 3.2. Phiếu B2 - Thông tin hộ gia đình về các chỉ tiêu nhu cầu xã hội cơ bản; (3) Mẫu 3.3. Bảng quy ước điểm Phiếu B1; (4) Mẫu số 3.4. Bảng chấm điểm phiếu B1 khu vực thành thị; (5) Mẫu số 3.7. Bảng chấm điểm phiếu B1 khu vực Nông thôn Bắc trung bộ và duyên hải miền trung, để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

- Bước 3: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát

+ Căn cứ kết quả rà soát, phân loại tại Bước 2, tổ dân phố tổ chức họp dân với thành phần cuộc họp bao gồm: (1) Đại diện Ban Chỉ đạo cấp phường; (2) Tổ trưởng TDP (chủ trì họp); (3) Bí thư Chi bộ/Trưởng ban công tác Mặt trận TDP; (4) Trưởng các tổ chức đoàn thể TDP; (5) rà soát viên; (5) đại diện một số hộ gia đình được rà soát.

+ Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình được rà soát (nội dung cuộc họp chủ yếu tập trung phân tích về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định tại khoản 2, điểm a và b khoản 3 Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

+ Kết quả cuộc họp được lập Biên bản (02 bản), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở TDP, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo cấp phường); Biên bản được xác lập theo Phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH.

- Bước 4: Niêm yết, thông báo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

+ Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Nhà văn hóa tổ dân phố và Trụ sở UBND phường; đồng thời thông báo trên hệ thống truyền thanh cấp phường trong thời gian 03 ngày làm việc.

+ Trong thời gian niêm yết kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, nếu trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo cấp phường có trách nhiệm tổ chức phúc tra kết quả rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa tổ dân phố và trụ sở UBND cấp phường trong thời gian 03 ngày làm việc.

+ Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra, Ban Chỉ đạo cấp phường tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND phường về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

- *Bước 5: Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND thành phố*

+ Chủ tịch UBND phường báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND Thành phố về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

+ Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch UBND Thành phố có ý kiến trả lời bằng văn bản.

+ *Bước 6: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo*

Chủ tịch UBND phường tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND thành phố, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, danh sách hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, danh sách hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

5. Tiêu chí và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

5.1. Tiêu chí xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

- Hộ gia đình có mức sống trung bình khu vực nông thôn: có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

- Hộ gia đình có mức sống trung bình khu vực thành thị: có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

5.2. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

Bước 1: Hộ gia đình (Hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế) theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến UBND phường.

Việc xác định thu nhập của hộ có mức sống trung bình thực hiện theo Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

Bước 2: Chủ tịch UBND phường chỉ đạo Ban Chỉ đạo phường sử dụng Phụ lục VIII, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH để tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở phường trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định

số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp hộ không có đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND phường trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Tiến độ thực hiện

6.1. Tiến độ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

a). Đối với Tổ dân phố: Ban Chỉ đạo phường phối hợp Tổ dân phố tổ chức rà soát, tổng hợp kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo biểu mẫu số 7.1 ban hành kèm theo Kế hoạch này. **Hoàn thành trước ngày 10/10/2021.**

- Tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các biểu mẫu 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.8, 7.9, 7.10, 7.11, 7.12, 7.13, 7.14 ban hành theo Kế hoạch này. **Hoàn thành trước 20/10/2021.**

b). Đối với Ban Chỉ đạo và UBND phường:

- Tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo biểu mẫu số 7.1 ban hành theo Kế hoạch này. **Hoàn thành trước ngày 30/10/2021.**

- Tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo biểu mẫu số 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.8, 7.9, 7.10, 7.11, 7.12, 7.13, 7.14 ban hành theo Kế hoạch này. **Hoàn thành trước ngày 10/11/2021.**

6.2. Tiến độ rà soát, xác định hộ có mức sống trung bình

a). Đối với Tổ dân phố: Báo cáo kết quả xác định hộ có mức sống trung bình theo mẫu số 7.12 ban hành kèm theo Kế hoạch này. **Hoàn thành trước ngày 20/10/2021.**

b). Đối với Ban Chỉ đạo và UBND phường: Báo cáo kết quả xác định hộ có mức sống trung bình theo biểu mẫu số 7.12 ban hành kèm theo kế hoạch này. **Hoàn thành trước ngày 10/11/2021.**

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân phường:

- Thành lập Ban Chỉ đạo cấp phường do Chủ tịch UBND phường làm Trưởng ban; Chủ tịch Ủy ban MTTQ phường làm Phó Trưởng ban; Phó chủ tịch UBND phường làm Phó ban; Thành viên Ban Chỉ đạo là cán bộ, công chức thuộc UBND cấp xã và đại diện các tổ chức đoàn thể, tổ trưởng dân phố trên địa bàn.

- Điều động lực lượng CBCC, đại diện các tổ chức đoàn thể phường phối hợp cùng tổ dân phố để thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo đúng quy định.

- Niêm yết kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình tại trụ sở UBND phường và Nhà văn hóa tổ dân phố. Trường hợp có thắc mắc, khiếu nại của người dân, tiến hành phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình.

- Lập danh sách và tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trình xin ý kiến Chủ tịch UBND thành phố trước khi quyết định phê duyệt danh sách chính thức.

- Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; quyết định phê duyệt danh sách hộ có mức sống trung bình. Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho từng hộ gia đình trong danh sách phê duyệt.

- Bố trí kinh phí để tổ chức Tổng rà soát, hỗ trợ cán bộ nhập tin vào phần mềm và hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND thành phố về kết quả chính thức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

2. Các Thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

- Chỉ đạo, đôn đốc các Tổ dân phố được phân công phụ trách tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đúng quy trình và thời gian quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của phường; trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh thì báo cáo đề xuất Ban Chỉ đạo phường để kịp thời xử lý, khắc phục.

- Tham gia thẩm định kết quả rà soát của Tổ dân phố được phân công phụ trách chỉ đạo và thực hiện công tác báo cáo theo quy định; chịu trách nhiệm về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa bàn được phân công phụ trách.

3. Cán bộ phụ trách Lao động - Thương binh xã hội

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch của UBND phường về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có thu nhập trung bình trên địa bàn giai đoạn 2022-2025. Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có thu nhập trung bình trên địa bàn phường giai đoạn 2022-2025.

- Hướng dẫn cán bộ được phân công chỉ đạo rà soát tại TDP nghiệm thu kết quả rà soát và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình; tổ chức lực lượng cập nhật danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình vào phần mềm để theo dõi, quản lý và thực hiện các chính sách hỗ trợ.

- In ấn, cấp phát tài liệu hướng dẫn, hệ thống biểu mẫu phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ thu nhập trung bình.

- Phối hợp với Kế toán - NS tham mưu UBND phường bố trí kinh phí tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Thẩm định và cho ý kiến về báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có thu nhập trung bình của các Tổ dân phố; tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm báo cáo UBND Thành phố (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

4. Văn phòng Thống kê:

- Bám sát nội dung tổng rà soát; phối hợp với cán bộ LĐTBXH hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, rà soát cho các Tổ dân phố

- Kịp thời phô tô, in ấn các loại biểu mẫu điều tra cho tổ dân phố khi cần.

5. Kế toán - ngân sách:

Phối hợp với Cán bộ Lao động - TBXH tham mưu UBND phường bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình; hỗ trợ cán bộ nhập tin vào phần mềm theo quy định.

6. Cán bộ Văn hóa - xã hội:

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, quy trình thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều và quy trình xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

7. Trạm truyền thanh:

Tích cực tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh về Kế hoạch Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể thành phố:

- Tổ chức tuyên truyền và tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với cán bộ chuyên môn phường, điều tra viên tổ dân phố rà soát đúng đối tượng, đúng thực trạng đời sống của từng hộ gia đình để lập danh sách chính thức về hộ nghèo, cận nghèo đảm bảo thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn phường Nguyễn Du. Yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo, các Tổ dân phố nghiêm túc tổ chức thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND phường (qua cán bộ phụ trách Lao động – TB&XH) để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động - TBXH(B/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- Chủ tịch, PCT UBND phường
- UBMTTQ và các đoàn thể;
- Thành viên BCD;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu VP, CS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Đình Phúc